

Số: 399/BC-UBND

Thanh Tân, ngày 30 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo
năm 2024

Căn cứ các quy định pháp Luật về tiếp công dân năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011 và Luật tố cáo năm 2018.

Căn cứ tình hình thực tế công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

Ủy ban Nhân dân xã Thanh Tân báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Xã Thanh Tân là một xã nông thôn thuộc Thành phố Tây Ninh. Cùng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, sự đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, số vụ việc tồn đọng kéo dài đã được rà soát, tập trung giải quyết. Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không có trong năm 2024.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc: không có (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần), ...

- Kết quả tiếp công dân (trực tiếp và ủy quyền): 281 kỳ; trong đó làm rõ kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã: tiếp công dân: 45 kỳ/00 vụ việc 00/00 lượt công dân (không có công dân phản ánh kiến nghị).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...): không có.

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 00

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 00

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 00.
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 00.
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 00.
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00.
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc: không có. (*khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (*khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: không có.
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra... : không có.
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không có.
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: không có; Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...

b) Kết quả giải quyết tố cáo (Biểu số 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: không có.
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: không có.
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (Biểu số 04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ: không có. (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

c) Thanh tra trách nhiệm: không có. (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, cáo: Trong năm 2024, không có đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của người dân.

b) **Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư được duy trì và thực hiện tốt; gắn việc tiếp dân với xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo địa phương quan tâm. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo tương đối đảm bảo.

c) **Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác triển khai, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

Trong thời gian tới tình hình khiếu nại tố cáo vẫn có thể phát sinh và diễn biến phức tạp nhất là khi triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn xã như Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen.

V- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

- Tăng cường đơn đốc kiểm tra hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân để thực hiện tốt việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Quan tâm công tác hướng dẫn tập huấn cho cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân; Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/11/2012 của Quốc Hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật trong việc tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy chế 11-QC/TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế tiếp dân đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với dân và xử lý giải quyết những phản ánh kiến nghị của dân.

- Tiếp tục duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại tố cáo tăng cường chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND, ngày 14/4/2022 của Ủy Ban nhân dân Thành Phố về việc triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân gắn với việc thực hiện cơ sở Dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo giai đoạn 2021-2025.

VI- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không có

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân.

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố;
- Đảng ủy xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**